

Số: 185 /BC - STNMT

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Tình trạng ô nhiễm môi trường tại Bãi chôn lấp rác thải xã Đông Nam, huyện Đông Sơn và Khu vực đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa
(Tài liệu báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 15, khóa XVI)

Thực hiện Công văn số 520/CV-HĐND ngày 24/11/2015 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa XVI, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG TẠI BÃI RÁC XÃ ĐÔNG NAM

1.1 Thực trạng

Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn (gọi tắt là Bãi rác Đông Nam) là một Tiểu dự án thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận. Bãi rác Đông Nam đi vào hoạt động từ ngày 30/9/2014 phục vụ đóng cửa Bãi rác Cồn Quán, phường Phú Sơn do bãi rác này đã quá tải và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Bãi rác Đông Nam do UBND thành phố Thanh Hóa làm chủ đầu tư và giao Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa quản lý vận hành. Theo thiết kế ban đầu, bãi chôn lấp gồm 04 ô chứa rác, với tổng diện tích 29.714m². Hiện tại, bãi rác đã hoàn thành 02/4 ô chôn lấp với diện tích 9.120m², khu vực tiếp nhận và phân loại rác thải, hệ thống xử lý nước rỉ rác và một số công trình phụ trợ khác. Hằng ngày, bãi rác tiếp nhận khoảng 250 - 260 tấn rác thải sinh hoạt, chủ yếu ở khu vực thành phố Thanh Hóa.

Qua kiểm tra cho thấy, 02 ô chôn lấp hiện đã đầy rác, bề mặt các ô chôn lấp chỉ được phủ bạt sơ sài, không có lớp đất phủ bề mặt. Trong quá trình vận hành bãi chôn lấp rác, Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa đã sử dụng các loại hóa chất khử trùng, vôi bột, men vi sinh để tăng cường phân hủy rác và hạn chế mùi hôi. Tuy nhiên, lượng hóa chất còn ít nên việc xử lý mùi hôi không đáp ứng yêu cầu; hệ thống xử lý nước rỉ rác vận hành không thường xuyên và đúng quy trình kỹ thuật, nước rỉ rác chỉ được xử lý sơ bộ các chất lơ lửng, sau đó dẫn sang ao chứa và thải ra khe núi, ra sông Hoàng. Toàn bộ tường rào bãi rác, hệ thống thoát nước mưa chưa được xây dựng; các bờ bao bằng đất xung quanh ô chôn lấp bị nước mưa xói mòn, xuống cấp; một số điểm có dấu hiệu rò rỉ ngầm nước rỉ rác vào đất, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Ngoài rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận, Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa còn tiếp

nhận, đưa vào chôn lấp thêm rác thải công nghiệp (vải vụn, da giày phế thải), đây là các chất thải khó phân hủy, do đó, bãi rác Đông Nam càng thêm quá tải.

1.2. Nguyên nhân

1.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do chưa tìm được Nhà đầu tư có công nghệ mới và hiện đại, nên trước mắt phải xử lý bằng biện pháp chôn lấp hợp vệ sinh đã lạc hậu, việc xử lý triệt để được các nguồn ô nhiễm thứ cấp như nước rỉ rác, mùi hôi thối là rất khó khăn;

- Nguồn vốn bố trí cho dự án chưa đầy đủ, kịp thời nên việc thi công đủ 04 ô chôn lấp rác và các công trình phụ trợ, xử lý môi trường chưa thực hiện được, mới thi công được 02/4 ô chôn lấp theo dự án; 02 ô chôn lấp hiện tại đã quá tải, trong khi chờ thi công ô chôn lấp số 3, Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vẫn phải tiếp nhận, xử lý rác thải hằng ngày;

- Bãi rác Đông Nam đi vào vận hành, đồng thời tiếp tục xây dựng các hạng mục khác nên hoạt động của bãi chôn lấp không đồng bộ, khó khăn trong việc khống chế các nguồn gây ô nhiễm ra môi trường và xử lý nước rỉ rác;

- Hệ thống cung cấp điện không ổn định, hay xảy ra mất điện nên việc duy trì hoạt động của hệ thống xử lý nước rỉ rác gặp nhiều khó khăn, nhất là duy trì hoạt động của vi sinh vật xử lý nước thải nên hệ thống xử lý nước thải hoạt động không hiệu quả;

- Tốc độ đô thị hóa trong những năm qua diễn ra mạnh mẽ, dân số tăng nhanh làm gia tăng lượng chất thải rắn sinh hoạt. Bên cạnh đó, công tác phân loại rác thải tại nguồn chưa được thực hiện gây khó khăn cho công tác xử lý, chôn lấp.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc vận hành Bãi rác Đông Nam của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa chưa đúng quy trình kỹ thuật, không lấp phủ đất bề mặt bãi chôn lấp; hệ thống xử lý nước rỉ rác hoạt động không hiệu quả; tiếp nhận rác thải công nghiệp với số lượng lớn làm quá tải bãi chôn lấp;

- UBND thành phố Thanh Hóa chậm bố trí nguồn vốn để Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa triển khai đầy đủ các hạng mục công trình bãi chôn lấp theo dự án đã được phê duyệt.

1.3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1.3.1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tháng 8,9 năm 2014, Sở đã phân công cán bộ thường xuyên có mặt tại công trường kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa đẩy nhanh tiến độ và khẩn trương hoàn thành các ô chôn lấp để đưa bãi rác đi vào vận hành (đóng cửa bãi rác Cồn Quán) và yêu cầu Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa quản lý, vận hành bãi chôn lấp đúng quy trình kỹ thuật.

- Trong 10 năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì và phối hợp với UBND huyện Đông Sơn kiểm tra hoạt động của Bãi rác. Qua kiểm tra, Sở đã có văn bản yêu cầu Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường

trong quá trình vận hành bãi chôn lấp (Công văn số 4818/STNMT-BVMT ngày 29/10/2015, Công văn số 5005/STNMT-BVMT ngày 09/11/2015).

1.3.2. UBND thành phố Thanh Hóa

Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng và hoạt động của Bãi rác Đông Nam chưa được thường xuyên, để Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vận hành bãi chôn lấp không đúng quy trình kỹ thuật, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân địa phương.

1.3.3. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa

Được giao quản lý, vận hành bãi chôn lấp, nhưng quá trình thực hiện chưa giám sát chặt chẽ việc thi công các hạng mục BVMT của bãi chôn lấp theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 (*thay đổi, điều chỉnh kết cấu nền đáy ô chôn lấp rác; thi công các bể xử lý nước rỉ rác không đủ thể tích yêu cầu*); vận hành hệ thống xử lý nước thải không đúng quy trình kỹ thuật; tiếp nhận thêm chất thải rắn công nghiệp không đúng nhiệm vụ được giao về chôn lấp tại bãi rác Đông Nam, gây quá tải cho bãi chôn lấp.

1.4. Giải pháp khắc phục

4.1. Đề nghị UBND tỉnh

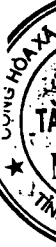
- Cho phép và hỗ trợ kinh phí để UBND thành phố Thanh Hóa đầu tư xây dựng đủ 04 chôn lấp theo thiết kế ban đầu; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tiêu thoát nước mặt thuộc Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận trong khi chờ Tập đoàn Naanovo Energy Inc Canada tiến hành thủ tục đầu tư xử lý rác theo công nghệ hiện đại;

- Chỉ đạo các ngành liên quan khẩn trương tham mưu cho UBND tỉnh cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư triển khai các dự án xử lý chất thải rắn với công nghệ hiện đại trên địa bàn tỉnh nói chung và bãi rác Đông Nam nói riêng.

4.2. Đề nghị UBND thành phố Thanh Hóa

- Khẩn trương triển khai thi công đủ 04 chôn lấp theo thiết kế ban đầu đã được duyệt để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Trong quá trình đầu tư xây dựng, cần nghiêm túc thực hiện theo đúng các phương án BVMT theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo kết nối hạ tầng với các hạng mục đã đầu tư xây dựng, đặc biệt là hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác, tránh gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động vận hành, chôn lấp rác thải tại Bãi rác Đông Nam; nghiêm cấm việc vận chuyển rác thải công nghiệp của các đơn vị về chôn lấp tại bãi rác.



4.3. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị

- Chỉ đạo đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình xử lý rác thải (02 ô chôn lấp còn lại) và các công trình BVMT (hệ thống thoát nước mặt, tường rào, hệ thống thu gom nước rỉ rác);

- Quản lý, vận hành bãi chôn lấp đúng quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt; sau khi rác được vận chuyển về bãi cần tổ chức chôn lấp ngay để hạn chế ô nhiễm môi trường; tăng cường sử dụng các hóa chất diệt trùng, chế phẩm vi sinh khử mùi để hạn chế phát sinh mùi hôi thối, côn trùng ra bên ngoài; định kỳ lấp phủ đất bề mặt để hạn chế nước mưa chảy tràn kéo theo vào ô chôn lấp; tăng cường trồng cây xanh xung quanh khu vực bãi rác và các hố chôn lấp. Trước mắt, cần tập trung thiết bị dùn ủi cao đồng ụ, lấp phủ đất để đóng cửa từng phần của 02 ô chôn lấp đã đầy;

- Gia cố bờ bao xung quanh ô chôn lấp ngăn ngừa sạt lở và nước rỉ rác tràn ra môi trường; khẩn trương khắc phục một số điểm có dấu hiệu rò rỉ, ngấm nước rỉ rác vào đất;

- Lắp đặt máy phát điện dự phòng để duy trì hoạt động thường xuyên hệ thống xử lý nước rỉ rác; lưu giữ nước thải trong các hồ sinh học, chỉ được xả nước thải ra môi trường khi đạt quy chuẩn cho phép.

- Không tiếp nhận thêm rác thải công nghiệp vào khu xử lý rác thải như hiện nay.

II. TÌNH HÌNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI KHU VỰC ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THỊNH, THÀNH PHỐ THANH HÓA

2.1. Thực trạng môi trường

Khu vực đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân xã Quảng Thịnh nằm phía sau các bệnh viện tuyến tỉnh (bao gồm: Bệnh viện Nhi, Đa khoa tỉnh, Phụ Sản, Da Liễu, Mắt và Tâm Thần). Do địa hình thấp nên đây là nơi tập trung nước thải của các bệnh viện và các khu dân cư đang sinh sống ở phía sau khu vực các bệnh viện đổ về. Hầu hết khu ruộng lúa đều trong tình trạng ô nhiễm, nhân dân không thể canh tác được, môi trường không khí xung quanh có mùi hôi thối do quá trình phân hủy sinh học của nước thải, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực xung quanh.

Hiện nay, theo báo của Lãnh đạo UBND xã Quảng Thịnh, khu đất sản xuất nông nghiệp phía sau các bệnh trên có diện tích khoảng 57 ha, nằm trong quy hoạch sử dụng đất thành phố Thanh Hóa đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 và khu đất này được quy hoạch là đất cây xanh, văn hóa, mặt hồ, trụ sở, y tế và đất ở; trong đó, phần đất y tế đã được UBND tỉnh giao Cho Công ty cổ phần Y dược Hoàn Mỹ thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Đức Thiện, Công ty cổ phần đầu tư Y tế Tâm An thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm An và Công ty cổ phần Bình Tâm thực hiện dự án Bệnh viện Mắt Bình Tâm với diện tích 4,7ha. Phần đất canh tác bị ô nhiễm có diện tích khoảng 6-7 ha.

Qua kết quả phân tích chất lượng nước thải từ các bệnh viện ra môi trường từ năm 2012 đến 2015 cho thấy, còn nhiều chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép, cụ thể: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (*Chỉ tiêu TSS vượt 2,64 lần, COD vượt 2,58 lần, BOD₅ vượt 2,77 lần, Coliforms vượt 7,1 lần*); Bệnh viện Nhi (*TSS vượt 1,4 lần, COD vượt 1,44 lần, BOD₅ vượt 1,69 lần, NH₄⁺ theo N vượt 1,84 lần, Coliforms vượt QCVN 1,56 lần*); Bệnh viện Mắt (*TSS vượt 2,02 lần, COD vượt 1,82 lần, BOD₅ vượt 2,49 lần, NH₄⁺ theo N vượt 6,98 lần, Coliforms vượt 13,92 lần*); Bệnh viện Tâm Thần (*NH₄⁺ theo N vượt 1,18 lần*).

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Các bệnh viện tuyến tỉnh khu vực đường Hải Thượng Lãn Ông đã được xây dựng từ những năm 60, 70 của thế kỷ 20, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thu gom và thoát nước thải đã xuống cấp, nên việc phân tách nước thải và nước mưa chưa triệt để; nước thải y tế, nước thải từ các hộ dân cư đang sinh sống phía sau các bệnh viện cùng thải vào hệ thống thoát nước mặt và thải ra cánh đồng lúa của xã Quảng Thịnh.

- Thời gian qua, tại khu vực các bệnh viện trên có nhiều dự án đầu tư hạ tầng xây dựng như: Nhà Tang lễ tỉnh; dự án đường tránh đi qua Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Phụ sản, dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thanh Hóa thuộc dự án phát triển toàn diện thành phố Thanh Hóa; dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 45. Bên cạnh đó, các bệnh viện cũng tiến hành các dự án cải tạo, nâng cấp các hạng mục phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Trong quá trình thi công xây dựng đã làm hư hỏng hệ thống tiêu thoát nước đã có, thay đổi độ cao địa hình dẫn đến nước thải của các bệnh viện, nước thải sinh hoạt của các khu dân cư đều tập trung dồn về khu vực ruộng lúa xã Quảng Thịnh (là khu vực có địa hình thấp hơn);

- Dự án Hệ thống thu gom, xử lý nước thải thành phố Thanh Hóa đã được đầu tư, nhưng chưa đi vào hoạt động nên nước thải sinh hoạt của nhân dân thành phố nói chung, khu vực dân cư đang sinh sống phía sau bệnh viện nói riêng chưa được xử lý, thải trực tiếp ra hệ thống tiêu thoát nước chung và thải vào đồng ruộng khu vực.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Bệnh viện Nhi: Số giường bệnh được giao 500 giường, số giường thực kê 700 giường. Công tác BVMT chưa được quan tâm đúng mức, hệ thống xử lý nước thải xây dựng từ năm 2002 đến nay đã xuống cấp nhưng không được bảo dưỡng, sửa chữa, nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường. Sở Tài nguyên và môi trường đã nhiều lần kiểm tra, đôn đốc nhưng bệnh viện vẫn chưa khắc phục;

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Số giường bệnh được giao 750 giường, số giường thực kê 1.000 giường. Từ năm 2012 về trước, hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện hư hỏng (không hoạt động), nước thải bệnh viện thải trực tiếp ra môi trường. Từ tháng 7/2013, bệnh viện đưa vào vận hành hệ thống xử lý tập

trung, tuy nhiên vẫn, còn tình trạng nước thải y tế chưa được thu gom triệt để về hệ thống xử lý nước thải tập trung mà thải ra môi trường;

- Bệnh viện Phụ Sản: Số giường bệnh được giao 500 giường, số giường thực kê 600 giường. Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng từ năm 2002, công suất nhỏ, không xử lý hết lượng nước thải hằng ngày của bệnh viện; hệ thống xử lý nước thải vận hành không thường xuyên;

- Bệnh viện Mắt quý mô 120 giường (thực kê 150 giường), Bệnh viện Da liễu quý mô 50 giường. Từ tháng 4/2015 trở về trước, 02 bệnh viện này chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải y tế thải trực tiếp ra môi trường. Hai Bệnh viện mới đưa hệ thống xử lý nước thải y tế đi vào vận hành từ tháng 5/2015;

- Bệnh viện Tâm Thần: Số giường bệnh được giao 200 giường, số giường thực kê 220 giường. Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng từ năm 2006, công tác vận hành chưa đúng quy trình kỹ thuật.

- Hằng năm tỉnh đã cấp kinh phí cho các bệnh viện để vận hành lò đốt rác thải y tế và hệ thống xử lý nước thải y tế nhưng hầu hết các bệnh viện sử dụng kinh phí chưa hiệu quả;

- Các bệnh viện vẫn còn tư tưởng là các đơn vị công lập, phụ thuộc vào ngân sách nhà nước nên không chủ động đầu tư, cải tạo các hệ thống thu gom, xử lý nước thải; việc vận hành hệ thống xử lý nước thải chưa thường xuyên, chưa đúng quy trình kỹ thuật.

2.3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

2.3.1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động lập kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT tại các bệnh viện. Thông qua các đợt kiểm tra, Sở đã đôn đốc, nhắc nhở và hướng dẫn các bệnh viện thực hiện các quy định về thu gom, phân loại chất thải thông thường và chất thải nguy hại; hướng dẫn hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, việc chấp hành và khắc phục những tồn tại theo yêu cầu của Sở sau mỗi lần kiểm tra cũng chưa nghiêm.

2.3.2. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bệnh viện khẩn trương khắc phục, cải tạo, sửa chữa, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, để tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động y tế kéo dài, đến nay việc khắc phục ô nhiễm, cải tạo phục hồi khu vực ô nhiễm rất khó khăn, tốn kém.

2.3.3. Trách nhiệm của các Bệnh viện

Thời gian qua, công tác BVMT tại các bệnh viện đã được quan tâm; công tác thu gom, phân loại chất thải đã được thực hiện. Hầu hết các bệnh viện đã thành lập Tổ vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu còn để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực đất canh tác của nhân dân xã Quảng Thịnh trong thời gian dài. Nguyên nhân, chủ yếu do các bệnh viện chưa thực hiện nghiêm túc công tác xử lý nước thải. Điển hình như Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản là những bệnh viện có lượng nước

thải phát sinh hằng ngày rất lớn, nhưng không vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải.

4. Giải pháp khắc phục

4.1. Đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án phát triển toàn diện thành phố Thanh Hóa khẩn trương hoàn chỉnh, đưa vào vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải thành phố Thanh Hóa để xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực;

- Yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện đang hoạt động trên tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông đầu nối nước thải từ hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện vào hệ thống thu gom nước thải chung của thành phố, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (đã được đầu tư) để xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao đất (Công ty cổ phần Y dược Hoàn Mỹ, Công ty cổ phần đầu tư Y tế Tâm An và Công ty cổ phần Bình Tâm) khẩn trương triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy định của Luật Đất đai.

4.2. Đề nghị Sở Y tế Thanh Hóa

- Chỉ đạo các bệnh viện tăng cường công tác quản lý chất thải y tế (rác thải và nước thải);

- Chỉ đạo Bệnh viện Nhi Thanh Hóa khẩn trương cải tạo, sửa chữa hệ thống thu gom và xử lý nước thải đã bị hư hỏng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải của các bệnh viện; có các hình thức xử lý kỷ luật đối với trách nhiệm của người đứng đầu bệnh viện trong việc vi phạm các quy định về BVMT, để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

4.3. Yêu cầu các Bệnh viện

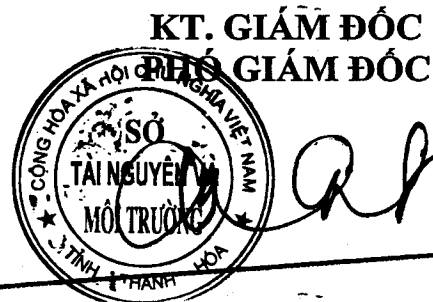
- Cải tạo, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa và nước thải y tế riêng biệt; thu gom triệt để nước thải y tế, nước thải sinh hoạt của bệnh viện về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện để xử lý;

- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình kỹ thuật và chỉ được xả nước thải ra môi trường khi nước thải đạt quy chuẩn cho phép.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo HĐND tỉnh kỳ họp lần thứ 15, Khóa VI./.

Nơi nhận:

- T.Trực HĐND Tỉnh (để b/cáo);
- VP HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, BVMT.



Lưu Trọng Quang